

Số: 241/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Hệ thống thông tin quản lý
của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XVII ngày 31/3/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 23 đến ngày 26 tháng 01 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 46 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
CỦA TRƯỜNG QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số **241**/NQ-HĐKĐCLV ngày 31/3/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn							
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)					
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100					
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4								
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4								
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5	Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4									
Tiêu chuẩn 3	3.67	Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4									
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 8.5	4									
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.00	4.00	5	100					
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4								
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4								
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4								
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4				Tiêu chuẩn 10	4.00	4.00	5	83
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 6	4.14	4.14	7	100	Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chuẩn 6	4.14	Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 10.6	3									
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chuẩn 11	4.00	4.00				5	100			
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.1	4									
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.2	4									
Tiêu chí 6.4	4			Tiêu chí 11.3	4									
Tiêu chí 6.5	4			Tiêu chí 11.4	4									
Tiêu chí 6.6	4			Tiêu chí 11.5	4									
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)							
3.98					46		92							

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ CỦA TRƯỜNG QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 241/NQ-HĐKĐCLV ngày 31/3/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Hệ thống thông tin quản lý (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2018-2023, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng dựa trên các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, thái độ. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần có đủ các nội dung cơ bản cần thiết và được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch. Chương trình dạy học được thiết kế cơ bản dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, được rà soát, điều chỉnh và cập nhật định kỳ. Hoạt động dạy - học về cơ bản đã thể hiện quan điểm lấy người học làm trung tâm, thúc đẩy việc rèn luyện kỹ năng tự học, kỹ năng mềm, tính chủ động, sáng tạo, phương pháp tiếp thu và xử lý thông tin hướng đến nâng cao khả năng học tập suốt đời của sinh viên. Các quy định, quy trình, kế hoạch về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và được công bố công khai. Công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên đạt kết quả đáng khích lệ. Công tác quản trị theo kết quả công việc của nhân viên được thực hiện bài bản, hiệu quả. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Có sử dụng kết quả các đề tài khoa học để cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Các chỉ số việc làm của sinh viên tốt nghiệp khá cao; đã triển khai khảo sát mức độ hài lòng đối với các dịch vụ công, tất cả các nhóm tiêu chí khảo sát đều rơi vào vùng hài lòng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo định kỳ ít nhất 2 năm/một lần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường tính đại diện của các nhà tuyển dụng và cựu sinh viên trong việc thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan đối với chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Hoàn thiện bản mô tả CTĐT, trong đó chú trọng tích hợp bảng ma trận kỹ năng và sơ đồ môn học theo từng học kỳ. Rà soát, điều chỉnh và cập nhật CTĐT theo hướng đảm bảo tính logic, phù hợp trong thiết kế các học phần định hướng đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; sử dụng động từ có thể lượng hóa, đo lường được trong phát biểu chuẩn đầu ra của học phần.

HL

3. Rà soát, đánh giá một cách logic, phù hợp về mức độ đóng góp của các học phần đối với CDR của CTĐT trong ma trận kỹ năng; rà soát bổ sung đầy đủ, phù hợp các PPDH và phương pháp KTĐG để đạt được CDR của học phần trong ĐCCT học phần.

4. Có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về cách thức lồng ghép Triết lí giáo dục vào hoạt động dạy và học cụ thể; tăng thời lượng cho các học phần đồ án, dự án theo định hướng tạo thành các project hoàn chỉnh.

5. Xây dựng và ban hành văn bản, hướng dẫn để công tác đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo đo lường được các CDR cần đo (độ giá trị), đảm bảo độ tin cậy và tính công bằng; cần định kỳ rà soát, đánh giá đề thi/đáp án để xác định mức độ phù hợp đối với đo lường CDR và độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá.

6. Có giải pháp mạnh để phát triển đội ngũ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư. Bổ sung tiêu chí đánh giá năng lực xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc của đội ngũ giảng viên. Tăng cường các sinh hoạt học thuật, tổ chức các hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn, seminar chuyên đề về xây dựng, thiết kế và thực hiện CTĐT.

7. Bổ sung các tiêu chí đánh giá theo KPIs, với các chỉ số, chỉ báo cụ thể tại vị trí việc làm. Kết hợp việc khảo sát nhu cầu đào tạo hằng năm với kết quả đánh giá năng lực tại vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng (trung hạn, hằng năm) cho nhân viên.

8. Mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan đặc biệt là thí sinh tiềm năng, cựu người học và nhà sử dụng lao động để xây dựng chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học tiệm cận nhu cầu của thị trường lao động. Quan tâm hơn nữa đến công tác cố vấn học tập.

9. Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lí, đầu tư, xây dựng, bảo trì, thay thế, nâng cấp và tái đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị trong lĩnh vực này. Tiếp tục cải tiến hệ thống công nghệ thông tin theo hướng chuyển đổi số; chuẩn hóa phần mềm quản trị đại học cơ bản nhất theo các quy trình nghiệp vụ riêng của Trường.

10. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; cải tiến các báo cáo kết quả khảo sát các loại, phân tích và đối sánh số liệu (theo thời gian và giữa các ngành, khoa); có cơ chế sử dụng kết quả khảo sát hiệu quả hơn vào cải tiến chất lượng; đồng bộ hoá và có cơ chế giám sát việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các phòng/khoa.

11. Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn; tiếp tục đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT, tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo; tăng tỉ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa

học và nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; định kì tổ chức khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan một cách đầy đủ và nhất quán các lĩnh vực hoạt động bao gồm cả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên làm cơ sở cho các đối sánh, đánh giá tính hiệu quả công tác cải tiến nâng cao chất lượng.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Trường. Bên cạnh đó, Nhà trường cần tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện công tác đào tạo thí điểm ngành Hệ thống thông tin quản lý, báo cáo với Đại học Quốc gia Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

